

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2017/ HSST
Ngày: 29/12/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và ông Nguyễn Văn Cao .

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bỏ Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Hà - Kiểm sát viên.

Hồi 08 giờ 00 ngày 29 tháng 12 năm 2017. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2017/QĐXXST – HS ngày 08/12/2017 đối với bị cáo:

Đậu Hồng Th; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: L; Sinh ngày 06 tháng 9 năm 1984 tại B Đ, Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố C, phường Q T, thị xã B Đ, tỉnh Quảng Bình; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Bố Đậu Thanh V, SN 1956 và mẹ Chu Thị Hồng M , SN 1962 lưu trí và đều sống tại phường Q T, thị xã B Đ, tỉnh Quảng Bình; Vợ: Ngô Thị Hải Y, SN 1994 giáo viên sống tại phường Q T, thị xã B Đ, tỉnh Quảng Bình; Con: Một đứa, sinh năm 2017.

Quá trình bản thân: Sinh ra và lớn lên tại B Đ, Quảng Bình, học đến lớp 11/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện Q T xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2007 đi học giấy phép lái xe hạng E tại TP Đồng Hới. Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản” rồi làm nghề lái xe thuê cho đến ngày gây án; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn : Cấm đi khỏi nơi cư trú, theo Lệnh số 46 ngày 27/9/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B. Theo giấy triệu tập, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

+ Ông Trần L, sinh năm 1970; Trú tại: Thôn 6, xã Đ T, B T, Quảng Bình (có mặt).

+ Ông Trần Kh, sinh năm 1942; Trú tại: Thôn 6, xã Đ, B T, Quảng Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Dương Văn Q, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn 6, xã Đ T, B T , Quảng Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị Ngọc Ch , sinh năm 1978; Trú tại: Thôn T H , xã Q S , TX B Đ , tỉnh Quảng Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 21/01/2017 tại Km 640 + 420m, đường Quốc lộ 1 A thuộc địa phận thôn 6, xã Đ T , huyện B , Đẩu Hồng Th điều khiển xe ô tô khách BKS 73B - 00565 chạy hướng Bắc - Nam trên làn đường dành cho xe cơ giới sát với dải phân cách cứng . Do có hai xe ô tô tải (không xác định được tung tích) đang chạy phía trước cùng chiều trên làn đường cùng với xe mình, Th đã điều khiển xe ô tô vượt lên bên phải thì cùng lúc đó chiếc xe ô tô tải phía trước cũng phát tín hiệu và chuyển sang làn đường dành cho xe cơ giới, sát với làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ. Th đạp phanh để cho xe mình chạy chậm lại nhưng do trời mưa, đường trơn nên ô tô của Th tự mất lái đi sang làn đường dành cho xe thô sơ rồi lao qua lề bên phải đường, đâm vào nhà ông Trần L , nhà ông Trần Kh , đâm vào xe mô tô Airblade BKS 73P2-2393 của ông Dương Văn Q cùng trú tại xã Đ T , gây hư hỏng nhà cửa và nhiều tài sản. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 12/KL - HĐ ngày 12/4/2017 tổng thiệt hại do xe ô tô khách BKS 73B - 00565 gây ra cho các bị hại là 168.510.000 đồng (một trăm sáu mươi tám triệu năm trăm mười ngàn đồng). Trong đó, thiệt hại đối với ông Trần L : 63.813.965 đồng; ông Trần Kh : 89.522.996 đồng và anh Dương Văn Q: 15.173.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường theo hướng Bắc - Nam (hướng chuyển động của xe ô tô 73B - 00565) xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 640 + 400m, QL 1A thuộc thôn 6, xã Đ T , huyện B . Đoạn đường hơi cong, mặt đường được rải nhựa bằng phẳng, đường Quốc lộ 1A được chia thành 02 chiều đường xe chạy riêng biệt bởi dải phân cách cứng nằm ở giữa đường, mỗi chiều đường bao gồm hai làn đường dành cho xe cơ giới, mỗi bên rộng 3,5m và được phân cách giữa các làn bởi vạch sơn trắng đứt quãng, làn đường dành cho xe thô sơ ở bên ngoài cùng rộng 02m và được phân cách với làn đường dành cho xe cơ giới bởi vạch sơn trắng liền nét. Sau tai nạn, vị trí của xe ô tô khách BKS 73B - 00565 nằm ở trên sân nhà phía trước của ông Trần L , đầu xe quay hướng Nam. Khoảng cách từ tâm bánh trước của xe mô tô BKS 73P2 - 2393 đến tâm bánh sau bên trái của xe ô tô khách BKS 73B - 00565 là 01m, khoảng cách từ tâm bánh sau bên trái và tâm bánh trước bên trái vào mép chuẩn đường lần lượt là 06m và 8,2m. Vị trí của xe mô tô BKS 73P2 - 2393 nằm ngã nghiêng về phía bên trái, đầu xe quay hướng Đông trong sân nhà phía trước của ông Trần L , khoảng cách từ tâm bánh trước và tâm bánh sau của xe mô tô vào mép chuẩn lần lượt là 4,4m và 5,5m, khoảng cách từ điểm móc đến tâm bánh sau xe mô tô BKS 73P2 - 2393 là 19m. Vị trí của xe mô tô BKS 73N1 - 7045 nằm ngã nghiêng về bên trái, đầu xe quay

hướng Tây ngay ở dưới gầm của xe khách BKS 73B – 00565, bánh sau bên trái của xe ô tô BKS 73B – 00565 đè lên tâm bánh sau của xe mô tô BKS 73N1 – 7045. Nhà ở của ông Trần L : Sau khi xảy ra va chạm, nhìn theo hướng Đông Tây thì góc nhà bên trái bị thủng một mảng do va chạm giữa góc đầu xe phía bên trái của xe ô tô BKS 73B - 00565, các vách tường bên trong nhà có nhiều vết nứt, nhiều tài sản đồ đạc bị hư hỏng. Nhà của ông Trần Kh : Mảng tường tiếp giáp với nhà ông Trần L bị thủng do phần đầu xe bên trái của xe khách BKS 73B - 00565 va chạm vào, bên trong nhà ông Trần Kh có nhiều đồ đạc tài sản bị hư hỏng, vách tường và trần nhà có nhiều vết nứt.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS 73B - 00565:

- Toàn bộ phần ba đơ xóc dưới bị vỡ, móp méo, biến dạng lồi lõm, chiều hướng bị đẩy từ trước ra sau. Biển số trước bị bung khỏi xe. Lưới tản nhiệt bị bung rời khỏi vị trí ban đầu. Cụm đèn chiếu sáng và đèn xi nhan bên phải bị vỡ hoàn toàn. Toàn bộ phần nắp ca bô bị móp méo biến dạng lồi lõm. Cụm đèn chiếu sáng và đèn xi nhan bên trái bị vỡ hoàn toàn. Phần kim loại màu bạc của vỏ đầu xe bên phải (ngay trên lớp trước bên phải) bị móp méo biến dạng hoàn toàn. Gương chiếu hậu bên phải bị gãy, bung khỏi vị trí ban đầu, mặt gương bị vỡ. Toàn bộ kính chắn gió phía trước bị nứt vỡ. Gương chiếu hậu bên trái của cánh cửa trước bên trái bị móp méo, biến dạng hoàn toàn. Trần xe phía trước bên phải (ngay trên ghế phụ) bị móp méo, biến dạng, kích thước 1m x 0,8m, chiều hướng từ trước ra sau. Toàn bộ tab lô bị đẩy lệch khỏi vị trí ban đầu theo hướng từ trước ra sau. Hệ thống phanh và các đường ống dẫn phía trước bên lái bị vỡ do va đập khi xe bị tai nạn....

Các tài sản bị thiệt hại trong vụ tai nạn, gồm:

- Tài sản của ông Trần L , SN 1970 trú tại xã Đ T , gồm: Nhà cấp 4 (nhà xây năm 2008) kích thước 20,30m², định giá 23.190.720 đồng; Xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 73N1 – 7045, định giá 6.336.000 đồng; Tủ thờ loại kích thước 1,9m, định giá 4.500.000 đồng; Tủ quần áo nhôm kính, kích thước 1,5x2x0,5m, định giá 2.500.000 đồng; Cánh cửa sổ bằng nhôm kính kích thước 0,85x1,2m, định giá 700.000 đồng; Cửa cổng thép hộp kích thước 3x2,2m, định giá 5.544.000 đồng; Tường xây gạch kích thước 5x1x1m + 1,1x1,9x0,9m, định giá 925.245 đồng; Khung rào sắt vuông kích thước 5x2m + 8x3m + 1,9x3m, định giá 4.344.000 đồng; Mái che lợp tôn, nền láng xi măng, xà gồ thép hộp trụ BTCT kích thước 5x2,5m, định giá 8.011.500 đồng;

- Tài sản của ông Trần Kh , SN 1941 trú tại xã Đ T , gồm: Nhà một tầng (xây năm 1998) diện tích 46,40 m², định giá 60.227.200 đồng; Nhà bếp, nhà vệ sinh C4 có diện tích 15,87m², định giá 16,676,196 đồng; Trần nhựa lami, kích thước 3x5,8m, định giá 4.419.600 đồng; Giường gỗ một cái, định giá 2.000.000 đồng; Chăn bông Thái một cái, định giá 300.000 đồng; Nệm hàn Quốc một cái, định giá 1.500.000 đồng; Nồi cơm điện to một cái, định giá 800.000 đồng; Nồi cơm điện nhỏ một cái, định giá 400.000 đồng; Tủ lạnh hai ngăn nhãn hiệu Funiki, định giá 3.200.000 đồng.

- Tài sản của anh Dương Văn Q , SN 1991 trú tại xã Đ T , gồm: Xe mô tô Airblade 73P2 - 2393 bị hư hỏng, định giá thiệt hại 15.173.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Thu giữ chuyển theo hồ sơ vụ án một giấy phép lái xe hạng E mang tên Đậu Hồng Th, do sở giao thông vận tải H P cấp ngày 22/01/2013. Ngoài ra, còn thu giữ xe ô tô BKS 73B – 00565 và các loại giấy tờ xe liên quan, gồm một bản photocopy giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 73B – 00565, số 002172 mang tên chủ phương tiện là Trương Xuân Th do Phòng tư pháp thị xã B Đ chứng thực ngày 27/01/2015; Một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC 2009815 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 73 - 03D cấp ngày 12/01/2017; Một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô BKS 73B - 00565, số 160299912 mang tên Trương Xuân Th do Tổng công ty bảo hiểm bưu điện cấp, có giá trị đến ngày 14/01/2018. Thu giữ xe mô tô BKS 73N1 – 7045 và xe mô tô BKS 73P2 – 2393 kèm theo giấy tờ xe liên quan. Số vật chứng này đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện B T xử lý trả lại cho các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần L yêu cầu bị cáo Đậu Hồng Th bồi thường 20.000.000 đồng, yêu cầu chủ phương tiện liên đới bồi thường 40.000.000 đồng; Ông Trần Kh yêu cầu bị cáo Đậu Hồng Th bồi thường 20.000.000 đồng, yêu cầu chủ phương tiện liên đới bồi thường 50.000.000 đồng; Anh Dương Văn Q yêu cầu bị cáo Đậu Hồng Th bồi thường 5.000.000 đồng, yêu cầu chủ phương tiện liên đới bồi thường 10.000.000 đồng. Đến nay, phía chủ phương tiện xe ô tô 73B – 00565 liên quan trong vụ án đã bồi thường đầy đủ cho các bị hại. Riêng bị cáo Đậu Hồng Th chưa thực hiện việc bồi thường theo yêu cầu của các bị hại, số tiền là 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời trình bày của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tại hồ sơ vụ án, phù hợp không gian, thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản bị hư hỏng do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa.

Ý kiến của những người bị hại :

Trong thời gian chuẩn bị xét xử ông Trần L và anh Dương Văn Q đã nhận tiền bồi thường trách nhiệm dân sự từ bị cáo Th đầy đủ. Tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ và cải tạo tại địa phương ; Ông Trần Kh đã nhận bồi thường đầy đủ từ bị cáo và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

Bà Trần Thị Ngọc Ch tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ và cải tạo tại địa phương.

Tại bản Cáo trạng số 89/THQCT - KSĐT ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B T, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Đậu Hồng Th về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đậu Hồng Th theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 31 Bộ luật hình sự 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Đậu Hồng Thanh. Xử phạt:

- Đậu Hồng Th từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân Phường Q T, TX B Đ, tỉnh Quảng Bình được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo và trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo, những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện, đặc điểm, giá trị tài sản bị hư hỏng do tội phạm gây ra hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Do ý thức chủ quan và không tuân thủ các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/01/2017 tại Km 640 +420m, đường QL 1A thuộc địa phận thôn 6, xã Đ T, huyện B. Đậu Hồng Th có giấy phép lái xe hạng E, điều khiển xe ô tô khách BKS 73B - 00565 đi không đúng làn đường quy định, không làm chủ tốc độ, xử lý kém, đâm vào một số nhà dân ở bên phải đường gây thiệt hại về tài sản thành tiền là 168.510.000 đồng (một trăm sáu mươi tám triệu năm trăm mười ngàn đồng).

Xét quá trình nhân thân, tính chất hành vi, mức độ hậu quả trong vụ án này thấy rằng: Đậu Hồng Th là người có đầy đủ năng lực hành vi, sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học đã có nhận thức, đã được học và cấp giấy phép lái xe hạng E lẽ ra phải nghiêm túc chấp hành luật giao thông đường bộ khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Nhưng ngược lại do chủ quan và không tuân thủ quy định của pháp luật khi tham gia giao thông, nên đã gây tai nạn làm thiệt hại về tài sản thành tiền là 168.510.000 đồng (một trăm sáu

mười tám triệu năm trăm mười ngàn đồng). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân khi tham gia giao thông.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người từng có nhân thân xấu, cụ thể năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện Q. T. xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2007 đi học giấy phép lái xe hạng E tại TP Đồng Hới; năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Q. T. xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, chứng tỏ ý thức tuân thủ pháp luật của bị cáo yếu. Tuy nhiên theo quy định về thời hiệu thi hành bản án, xác định án tích thì bị cáo được xác định là không có tiền án.

Do vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất và mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Song quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, mặc dù điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, song trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo đã tích cực vay mượn bồi thường hết cho những người bị hại theo yêu cầu được những người bị hại có đơn xin miễn trừ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đơn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, hậu quả xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo, nguyên nhân khách quan một phần do trời mưa đường trơn nên mất lái đâm vào tài sản của người khác gây thiệt hại, những tình tiết giảm nhẹ này sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để có điều kiện cải tạo tốt, làm ra của cải vật chất nhằm khắc phục khó khăn do hậu quả đã gây ra.

Xét thấy bị cáo Đậu Hồng Th. là người chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra không thiệt hại về người mà chỉ thiệt hại về tài sản và đã được khắc phục đầy đủ, hiện nay có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy việc cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đã có tác dụng giáo dục, răn đe.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là m. nghề lái xe là nghề chính nuôi sống bản thân và gia đình, xét thấy chưa cần thiết phải cấm bị cáo hành nghề, hiện nay công việc không ổn định, kinh tế khó khăn nên cần miễn khâu trừ thu nhập đối với bị cáo và trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] *Vật chứng vụ án*:

Hội đồng xét xử không quyết định cấm bị cáo hành nghề lái xe nên cần trả lại 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Đậu Hồng Th., do Sở giao thông vận tải H. p cấp ngày 22/01/2013, có giá trị đến ngày 22/01/2018 cho Đậu Hồng Th. khi án có hiệu lực pháp luật. Vật chứng này sẽ được Tòa án chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để thi hành.

** Trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án , bị cáo Đậu Hồng Th đã tích cực bồi thường đầy đủ 50.000.000đ cho những người bị hại Trần L với số tiền 20.000.000đ, Trần Kh với số tiền 25.000.000đ, Dương Văn Q với số tiền 5.000.000đ theo yêu cầu , tại phiên toà những người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét .

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đậu Hồng Th phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 31 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Đậu Hồng Th . Xử phạt:

- Đậu Hồng Th 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ . Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân Phường Q T , TX B Đ , tỉnh Quảng Bình được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Q T , TX B Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

** Về hình phạt bổ sung:* Miễn Khấu trừ thu nhập, đối với bị cáo.

** Vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Đậu Hồng Th , do Sở giao thông vận tải H p cấp ngày 22/01/2013, có giá trị đến ngày 22/01/2018 cho Đậu Hồng Th khi án có hiệu lực pháp luật. Vật chứng này sẽ được Tòa án chuyên giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để thi hành.

** Trách nhiệm dân sự:* Đã giải quyết xong, nên miễn xét .

** Về án phí :* Áp dụng điều 99 bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Đậu Hồng Th phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, những người bị hại và người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2017). Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Chi cục THABT;
- UBND phường Q T ;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;
- Lưu A V;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Phú Quảng.